

Số: 422 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 07 tháng 04 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tải tỉnh Lai Châu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-BXD, ngày 28/02/2022 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu tại các Tờ trình số: 314/TTr-SXD ngày 04/04/2022; 315/TTr-SXD ngày 04/04/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 Danh mục TTHC được thay thế; 01 Danh mục TTHC bị bãi bỏ và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin một cửa điện tử tỉnh Lai Châu tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: V4, CB;
- VNPT Lai Châu: (để p/h);
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Thanh Hải**

## Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
**LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 04 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ**

| STT | Tên TTHC bị thay thế  | Tên TTHC thay thế   | Thời hạn giải quyết                     | Địa điểm, thời gian tiếp nhận và trả kết quả TTHC   | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý   |
|-----|---|---|---|---|----------------------|--|
| 1   | Chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư | Chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <p><b>1. Địa điểm thực hiện:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: <b>0213.3796.888</b></p> <p><b>2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả:</b></p> <p>Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định):</p> <p>+ Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'.</p> <p>+ Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p><b>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</b></p> <p>- Nộp hồ sơ và nhận kết quả: Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu;</p> | Không quy định       | <p>1. Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014;</p> <p>2. Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.</p> |

|  |  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|--|---|--|--|
|  |  |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.lai Chau.gov.vn">http://dichvucong.lai Chau.gov.vn</a>.</li> </ul> |  |  |
|--|--|--|--|---|--|--|

### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT | Mã TTHC                | Tên TTHC  | Căn cứ pháp lý   | Lĩnh vực                | Ghi chú |
|-----|------------------------|---|--|-------------------------|---------|
| 1   | 1.002630.000.00.00.H35 | Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư | Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản | Kinh doanh bất động sản |         |

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 04 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)*

| STT | Tên TTHC  | Quy trình giải quyết nội bộ TTHC  |
|-----|---|---|
| 1   | <p>Chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư</p> <p><i>* Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i></p> | <pre> graph TD     A[Tổ chức, cá nhân] --&gt; B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br/>- Bộ phận thu ngân và trả kết quả]     B --&gt; C[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)<br/>* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]     C --&gt; D[Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt)<br/>* Thời gian thực hiện: 01 ngày]     D --&gt; E[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (thẩm định)<br/>* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]     E --&gt; F[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ)<br/>* Thời gian thực hiện: 05 ngày]     F --&gt; G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh (phân công)<br/>* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]     G --&gt; H[Phòng QHKT &amp; NO (gửi hồ sơ sang UBND tỉnh)<br/>* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]     H --&gt; I[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến)<br/>* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]     I --&gt; J[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, duyệt)<br/>* Thời gian thực hiện: 02 ngày Phòng QL nhà và thị trường]     J --&gt; K[Lãnh đạo phòng QHKT &amp; NO<br/>* Thời gian thực hiện: Phân công: 1/2 ngày<br/>Thẩm định: 02 ngày]     K --&gt; L[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br/>* Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày]     </pre> |